TAND THÀNH PHỐ C **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố C, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Phan Duy H, sinh năm 1989

Trú tại: Số nhà 057, đường T, tổ 10, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992

Trú tại: Số nhà 057, đường T, tổ 10, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N có 02 con chung, cháu Phan Quốc H, sinh ngày 27/8/2014 và cháu Phan Bảo H1, sinh ngày 26/4/2018, anh H và chị N thỏa thuận như sau:

Anh Phan Duy Hải là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Quốc H, sinh ngày 27/8/2014 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Thúy N là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Bảo H1, sinh ngày 26/4/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh H, chị N thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Phan Duy H và chị Nguyễn Thị Thúy N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh H tự nguyện nộp thay chị N số tiền án phí mà chị N phải nộp, chị N nhất trí. Tổng cộng anh Phan Duy H phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Phan Duy H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000492 ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga